TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Vĩnh và ông Lê Quốc Định.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác là H), sinh ngày 20-12-1998; nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 7; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Kim T; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 10-11-2017, TAND huyện Lý Nhân xử phạt bị cáo 09 *(chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Nhân thân: - Ngày 02-01-2013 bị Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

- Ngày 08-01-2013 bị đưa vào Trường Giáo dưỡng số 2 - Tổng cục VIII - Bộ Công an với thời hạn 24 *(Hai mươi bốn)* tháng theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 07-01-2013 của Chủ tịch UBND huyện Lý Nhân, đến ngày 20-10-2014 chấp hành xong quyết định trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-8-2018 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Doan T2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Trần Mạnh H4, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm 14, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27-7-2018, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà mình ở Xóm 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam tìm nhà nào sơ sở thì vào trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực xóm 4, xã N, thấy nhà chị Nguyễn Thị H2 bán hàng tạp hoá đã tắt điện nên H lén lút trèo qua tường rào, sau đó chui qua ô thoáng nhà tắm vào trong nhà chị H2; H bật đèn pin điện thoại để tìm tài sản thì thấy 01 hòm tôn, H lấy chiếc hòm tôn này mở cửa đi ra ngoài sân. H phá khoá chiếc hòm tôn thì thấy bên trong có số tiền 5.000.000 đồng và thẻ nạp điện thoại mạng Viettel, Vinaphone và Mobiphone có tổng giá trị là 10.000.000 đồng; H lấy toàn bộ số tài sản này bọc vào chiếc áo đang mặc mang về nhà, trên đường về do trời mưa nên thẻ điện thoại bị ướt. Sau đó Nguyễn Văn H chọn một số thẻ nạp điện thoại không bị ướt và còn sử dụng được đến cửa hàng điện thoại Trường Quảng của vợ chồng anh Đỗ Văn Q và chị Nguyễn Thị H3 đổi lấy thẻ VTC để nạp vào tài khoản game của mình, số thẻ còn lại do bị ướt, H nghĩ là không còn sử dụng được nên vứt vào sọt rác nhà mình; số tiền trộm cắp được H đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với số thẻ nạp điện thoại bị ướt H vứt ở sọt rác, khi bà Nguyễn Thị Kim T (là mẹ đẻ của Nguyễn Văn H) rọn nhà thì phát hiện ra; bà T không biết là của ai nên đã mang phơi khô và cùng anh Nguyễn Doãn T2 (là anh trai Nguyễn Văn H) mang số thẻ này đến cửa hàng điện thoại Trường Quảng đổi được 1.100.000 đồng; số thẻ nạp điện thoại còn lại bị hỏng, không sử dụng được bà T đã vứt đi. Đến ngày 28/8/2018, Nguyễn Văn H bị bắt theo lệnh của Công an huyện Lý Nhân.

Vật chứng thu giữ: 01 hòm tôn; 01 đèn pin; 06 mảnh kính chớp bằng thuỷ tinh; 04 thanh nhôm hình hộp; 01 khung nhôm giữ kinh chớp; 01 đôi dép cao su nhãn hiệu DUMA và 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL (là tài sản Nguyễn Văn H để lại khi bỏ chạy lúc đang làm việc với Công an huyện Lý Nhân); số tiền 1.100.000 đồng do bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện giao nộp. Các vật chứng này đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Tại cơ quan Điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Khi nhặt được các thẻ nạp điện thoại bị ướt trong sọt rác chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Doãn T2 không biết là là tài sản do Nguyễn Văn H trộm cắp vứt ở đó; chị Nguyễn Thị H3 và anh Đỗ Văn Q khi mua thẻ điện thoại không biết đấy là thẻ do trộm cắp mà có, do đó Công an huyện Lý Nhân không xử lý họ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đã nhờ gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị H2 số tiền 15.000.000 đồng; chị H2 không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSLN ngày 08-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện Kiểm Sát truy tố.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T đề nghị nhận lại số tiền 1.100.000 đồng đã nộp trong quá trình điều tra vì đây là tiền của bà T không do phạm tội mà có.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Đề nghị trả lại bà Toan 1.100.000 đồng, toàn bộ vật chứng còn lại tịch thu tiêu huỷ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Anh Tân, chị Hương, anh Quảng không là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 27-7-2018, Nguyễn Văn H đã lén lút trèo tường sau đó trèo qua ô thoáng nhà tắm vào nhà chị Nguyễn Thị H2 ở Xóm 4, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam trộm cắp của chị H2 số tiền 5.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền thẻ nạp điện thoại các mạng Viettel, Vinaphone và Mobiphone. Tổng giá trị tài sản là 15.000.000 đồng *(mười năm triệu đồng)*.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Năm 2017 bị cáo bị kết án, đến nay chưa được xoá án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm - Theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, chỉ vì tư lợi cá nhân (chơi game) bất chấp pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu: Đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhiều lần bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ việc cải tạo giáo dục đối với bị cáo là rất khó khăn. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 1.100.000 đồng do bà Nguyễn Thị Kim T giao nộp trong quá trình điều tra là của bà Nguyễn Thị Kim T nên trả lại bà T.

- 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL bị cáo bật đèn pin để trộm cắp tài sản đã cũ; 01 hòm tôn; 01 đèn pin; 06 mảnh kính chớp bằng thuỷ tinh; 04 thanh nhôm hình hộp; 01 khung nhôm giữ kinh chớp không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

1. Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác là H) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt Nguyễn Văn H (tên gọi khác là H) 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ 28-8-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 1.100.000 đồng *(một triệu một trăm nghìn đồng)*.

- Toàn bộ vật chứng còn lại tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08.11.2018 giữa Chi cục Thi hành án - Công an huyện Lý Nhân tịch thu, tiêu huỷ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác là H) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Quốc Trưởng